

## Phụ lục 19

### ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT VÀ KHAI THÁC ĐỐI VỚI THIẾT BỊ VÔ TUYẾN DÙNG CHO MỤC ĐÍCH AN TOÀN, CỨU NẠN HÀNG HẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT  
ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

BĂNG TẦN	PHÁT XẠ CHÍNH	PHÁT XẠ GIẢ (công suất tối đa hoặc độ suy giảm phát xạ tối thiểu)	LOẠI THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN
156,025 ÷ 162,025 MHz (*)	≤ 7,7 W ERP (12,5 W EIRP)	Theo giới hạn phát xạ giả 9	Thiết bị nhận dạng tự động (AIS).
406,0 ÷ 406,1 MHz	≤ 12,2 W ERP	≥ 20 dBc tại độ lệch tần số ± 3 kHz đến ± 7 kHz so với tần số sóng mang; ≥ 30 dBc tại độ lệch tần số ± 7 kHz đến ± 12 kHz so với tần số sóng mang; ≥ 35 dBc tại độ lệch tần số ± 12 kHz đến ± 24 kHz so với tần số sóng mang; ≥ 40 dBc tại độ lệch tần số -24 kHz so với tần số sóng mang đến tần số 406,0 MHz và tại độ lệch +24 kHz so với tần số sóng mang đến tần số 406,1 MHz.	Thiết bị phao vô tuyến chỉ báo vị trí khẩn cấp (EPIRB).
9200 ÷ 9500 MHz	≥ 400 mW EIRP	Không quy định	Thiết bị phát báo tìm kiếm cứu nạn (SART).
161,9625 ÷ 161,9875 MHz 162,0125 ÷ 162,0375 MHz	≤ 7,7 W ERP (12,5 W EIRP)	Theo giới hạn phát xạ giả 10	Thiết bị nhận dạng tự động phát báo tìm kiếm cứu nạn (AIS-SART)

(\*): Kênh tần số hoạt động mặc định quốc tế: AIS1 (161,9625 ÷ 161,9875 MHz),  
AIS2 (162,0125 ÷ 162,0375 MHz).